

Số: 82/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;
Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Xét Tờ trình số 946/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 131/BC-KTNS ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;
Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực: Nuôi trồng thủy sản trên biển, nuôi trồng thủy sản nước lợ, nuôi trồng thủy sản nước ngọt trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng gồm tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ công khai, minh bạch, đúng đối tượng.
- Không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước.
- Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ một lần đối với từng nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.
- Ưu tiên các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường; dự án chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

sang nuôi trồng thủy sản.

Điều 3. Điều kiện, phương thức hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có dự án hoặc phương án sản xuất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản.

b) Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải áp dụng ít nhất một trong các công nghệ cao sau đây: Hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn (RAS) là hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn khép kín, hoạt động dựa trên nguyên lý lọc và tái sử dụng liên tục từ 90% lượng nước nuôi; công nghệ Biofloc (BFT) - sử dụng các quần thể vi sinh vật có lợi được duy trì trong môi trường nuôi để xử lý chất hữu cơ, chuyển hóa các hợp chất nitơ độc hại, kiểm soát chất lượng nước, hạn chế dịch bệnh; công nghệ Internet vạn vật (IoT) là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý môi trường và cho ăn tự động; hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tự động; công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; công nghệ nuôi biển công nghiệp sử dụng lồng bằng vật liệu nhựa HDPE hoặc vật liệu tiên tiến có tính năng tương đương.

c) Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp liên quan nội dung hỗ trợ; có vốn đối ứng và cam kết duy trì hoạt động tối thiểu 05 năm.

2. Phương thức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước giải ngân kinh phí hỗ trợ một lần sau khi cơ sở nuôi hoàn thành việc đầu tư, lắp đặt hệ thống thiết bị theo hồ sơ thiết kế được duyệt (trong dự án hoặc phương án sản xuất); vận hành thử nghiệm thành công và được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu thực tế, xác nhận đạt các tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật theo quy định.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản trên biển

a) Hỗ trợ lồng bằng vật liệu nhựa HDPE hoặc vật liệu tiên tiến có tính năng tương đương.

Hỗ trợ 40% chi phí đầu tư lồng bằng vật liệu nhựa HDPE hoặc vật liệu tiên tiến có tính năng tương đương. Mức hỗ trợ tối đa 400 triệu đồng/hệ thống lồng.

b) Hỗ trợ công nghệ Internet vạn vật (IoT); ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý môi trường và cho ăn tự động; hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tự động; công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong quản lý nuôi trồng thủy sản trên biển.

- Hỗ trợ 40% chi phí trang thiết bị, phần mềm điều khiển. Mức hỗ trợ tối đa: 400 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.

c) Hỗ trợ chứng nhận VietGAP/ASC và GlobalGAP

- Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận lần đầu. Mức hỗ trợ tối đa: 300 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.

- Hỗ trợ 50% chi phí duy trì hàng năm. Mức hỗ trợ tối đa: 100 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.

2. Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản nước lợ

a) Hỗ trợ công nghệ nuôi ít phát thải

- Bao gồm: Hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn (RAS); công nghệ Biofloc (BFT).

- Hỗ trợ 40% chi phí trang thiết bị, phần mềm điều khiển. Mức hỗ trợ tối đa: 300 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản nước lợ.

b) Hỗ trợ ứng dụng hệ thống công nghệ giám sát, quan trắc môi trường tự động và quản lý nuôi trồng thủy sản nước lợ

- Bao gồm: Hệ thống quan trắc, cảnh báo (DO, pH, nhiệt độ, độ mặn); camera giám sát; phần mềm quản lý dữ liệu;...

- Hỗ trợ 40% chi phí trang thiết bị, phần mềm điều khiển. Mức hỗ trợ tối đa: 300 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản nước lợ.

c) Hỗ trợ chứng nhận VietGAP/ASC và GlobalGAP

- Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận lần đầu. Mức hỗ trợ tối đa: 300 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản nước lợ.

- Hỗ trợ 50% chi phí duy trì hằng năm. Mức hỗ trợ tối đa: 100 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản nước lợ.

3. Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản nước ngọt

a) Hỗ trợ ứng dụng hệ thống công nghệ giám sát, quan trắc môi trường tự động và quản lý nuôi thủy sản lồng bè trên hồ chứa.

- Bao gồm: Hệ thống quan trắc, cảnh báo (DO, pH, nhiệt độ, tốc độ dòng chảy); camera giám sát; phần mềm quản lý dữ liệu;...

- Hỗ trợ 40% chi phí trang thiết bị, phần mềm điều khiển. Mức hỗ trợ tối đa: 200 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

b) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ nuôi thủy sản đặc sản (cá Tầm, cá Chình, tôm Càng xanh, cá Lăng nha, cá Chép giòn).

- Bao gồm: Hệ thống công nghệ cung cấp oxy; thiết bị điều tiết nhiệt độ nước; máy cho ăn thông minh;... tích hợp công nghệ IoT, AI.

- Hỗ trợ 40% chi phí trang thiết bị, phần mềm điều khiển. Mức hỗ trợ tối đa: 400 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

c) Hỗ trợ chứng nhận VietGAP/ASC và GlobalGAP

- Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận lần đầu. Mức hỗ trợ tối đa: 200 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

- Hỗ trợ 50% chi phí duy trì hằng năm. Mức hỗ trợ tối đa: 60 triệu đồng/cơ sở nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án.

3. Vốn đối ứng của tổ chức, cá nhân.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của tỉnh theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung